



ōu má

沤麻

verb · to ret flax; to soak hemp in water

Example Sentence

Nóng mín zài hé biān ōu má zhǔn bèi zhì zuò má shéng
农民在河边沤麻，准备制作麻绳。

The farmers are retting flax by the river,
preparing to make hemp ropes.

Trace each character, then write the word on your own.

沤	沤	沤	沤	沤	沤	沤	沤	沤	沤
麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻
麻	麻	麻							